

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
6 THÁNG NĂM 2010
(VP CÔNG TY & XNTU)

1. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp :

Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Petrolimex (gọi tắt là “PITCO”) là Công ty Cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Quyết định số 0838/2004/QĐ-BTM ngày 23/06/2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại về việc chuyển Công ty Xuất Nhập khẩu Tổng hợp Petrolimex thành Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Petrolimex . Công ty được cấp giấy đăng ký kinh doanh số 4103002720 lần đầu tiên ngày 01/10/2004 và đến thời điểm 31/03/2010, công ty đã 7 lần thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh . Cổ phiếu của công ty được niêm yết tại Sở Giao Dịch chứng khoán Thanh phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ trong Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần 07 ngày 30/06/2010 là **118.104.710.000** đồng.

Lĩnh vực kinh doanh: Kinh doanh thương mại, dịch vụ và gia công, chế biến nông sản.

Trụ sở chính và các đơn vị thành viên của Công ty như sau:

Tên đơn vị thành viên:

Địa chỉ:

Trụ sở chính
Xí nghiệp Chế biến nông sản Tân Uyên
(bắt đầu đi vào hoạt động từ tháng 1/2007)
Công ty con (Sở Hữu 100%)
Công ty TNHH 1 TV Sơn Petrolimex(hoạt
động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
số 0309391013 ngày 25 tháng 09 năm 2009
Công ty con (Sở hữu 100%)
Công ty TNHH Một Thành viên XNK
Petrolimex Bình Dương (hoạt động theo Giấy
chứng nhận DKKD số 4604000319 ngày 02
tháng 04 năm 2008)
Công ty con (Sở hữu 100%)
Công ty TNHH Một Thành viên XNK
Petrolimex Hà Nội (hoạt động theo Giấy
chứng nhận DKKD số 0104002024 ngày 09
tháng 10 năm 2007)

56 Bùi Hữu Nghĩa - quận 5 – TP Hồ Chí Minh
Ấp 3, xã Hội Nghĩa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình
Dương
Phòng 908 tầng 9 , Cao ốc Centrepoint, số 106
Nguyễn Văn Trỗi Phường 8 Quận Phú Nhuận.
ấp 1 A, xã An Phú, Huyện Thuận An, tỉnh Bình
Dương.
Số 1 phố Thành Công - quận Ba Đình - Hà Nội.

Hoạt động chính của Công ty theo Giấy DKKD sửa đổi lần thứ 7 là:

- Kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng nông lâm thủy hải sản, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng tiêu dùng, máy móc thiết bị ngành công, nông nghiệp, phương tiện vận tải, vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất, tiêu dùng;
- Mua bán, sản xuất, gia công, chế biến, xuất nhập khẩu khoáng sản hàng hóa, kim loại màu;
- Kinh doanh tạm nhập, tái xuất, chuyên khẩu xăng dầu, các sản phẩm hóa dầu; Kinh doanh vận tải xăng dầu; Đại lý kinh doanh xăng dầu; Mua bán sản phẩm hóa dầu (trừ gas);
- Đại lý, sản xuất, gia công, chế biến hàng hóa xuất nhập khẩu (trừ chế biến thực phẩm tươi sống, tái chế nhựa, kim loại phế thải, xi mạ điện, gia công cơ khí);
- Kinh doanh, đầu tư cơ sở hạ tầng, kinh doanh nhà;

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU PETROLIMEX

Địa chỉ: 54 - 56 Bùi Hữu Nghĩa - Quận 5 - TP Hồ Chí Minh

- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu.

2. Chế độ và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty

Kỳ kế toán và đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng:

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo và các chính sách kế toán nêu trong mục V dưới đây.

Tuyên bố về việc tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán Chứng từ ghi sổ

Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính.

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp đích danh.
Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	25 năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 05 năm
- Phương tiện vận tải	05 - 06 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 05 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU PETROLIMEX

Địa chỉ: 54 - 56 Bùi Hữu Nghĩa - Quận 5 - TP Hồ Chí Minh

- Quyền sử dụng đất
- Phần mềm quản lý

-
05 năm

Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Khoản đầu tư vào công ty con được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần từ công ty con phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là " tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong nhiều năm:

- Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Chi phí mua hàng được phân bổ cho hàng tồn kho cuối kỳ.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU PETROLIMEX

Địa chỉ: 54 - 56 Bùi Hữu Nghĩa - Quận 5 - TP Hồ Chí Minh

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia, lãi kinh doanh chứng khoán, lãi trả chậm, và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU PETROLIMEX
Địa chỉ: 54 - 56 Bùi Hữu Nghĩa - Quận 5 - TP Hồ Chí Minh

3. TIỀN :

	<u>SỐ ĐẦU NĂM</u>	<u>SỐ CUỐI KỲ</u>
Tiền	29,271,767,892	2,983,716,586
Các khoản tương đương tiền		
Tổng cộng :	29,271,767,892	2,983,716,586

4. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN:

	<u>SỐ ĐẦU NĂM</u>	<u>SỐ CUỐI KỲ</u>
Đầu tư ngắn hạn	19,479,657,782	18,308,658,493
Đầu tư ngắn hạn khác	8,023,200,000	
Dự Phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(2,974,394,782)	(2,010,443,393)
Tổng cộng :	24,528,463,000	16,298,215,100

5. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC:

	<u>SỐ ĐẦU NĂM</u>	<u>SỐ CUỐI KỲ</u>
Phải thu về lãi trả chậm theo hợp đồng	5,552,418,096	3,748,676,311
Phải thu người lao động	1,748,484,000	-
Phải thu khác	352,957,214	60,576,763,295
Tổng cộng :	7,653,859,310	64,325,439,606

6. HÀNG TỒN KHO:

	<u>SỐ ĐẦU NĂM</u>	<u>SỐ CUỐI KỲ</u>
Hàng hóa	103,754,040,278	108,585,004,512
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(265,826,860)	
Tổng cộng :	103,488,213,418	108,585,004,512

7. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC:

	<u>SỐ ĐẦU NĂM</u>	<u>SỐ CUỐI KỲ</u>
Chi phí trả trước ngắn hạn	184,805,457	
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	8,897,315,037	13,041,376,029
Tài sản ngắn hạn khác	8,768,712,320	1,294,058,826
Tổng cộng :	<u>17,850,832,814</u>	<u>14,335,434,855</u>

8. TĂNG GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH:

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phong tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng (VNĐ)
Nguyên giá:					
Số dư đầu năm :	10,973,561,948	2,229,899,714	2,538,140,341	1,235,228,782	16,976,830,785
Số tăng trong năm :	22,269,558,772	64,870,380,022	1,111,836,454	523,682,951	88,675,458,199
- Mua trong năm			17,510,400		17,510,400
- XDCB Hoàn thành					
- Tăng khác	22,269,558,772	64,870,380,022	1,094,326,054	523,682,951	88,657,947,799
Số giảm trong năm :	22,269,558,772	64,870,380,022	1,094,326,054	523,682,951	88,657,947,799
- Thanh lý, nhượng bán					
- Giảm khác	22,269,558,772	64,870,380,022	1,094,326,054	523,682,951	88,657,947,799
Số dư cuối năm :	10,973,561,948	2,229,899,714	2,555,650,741	1,235,228,782	16,994,341,185
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm :	2,841,194,523	675,312,641	1,067,378,861	1,101,940,234	5,685,826,259
Số tăng trong năm :	500,951,565	176,560,929	218,355,347	165,907,754	1,061,775,595
Số giảm trong năm :			59,824,114	74,416,256	134,240,370
- Thanh lý, nhượng bán					

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU PETROLIMEX

Địa chỉ: 54 - 56 Bùi Hữu Nghĩa - Quận 5 - TP Hồ Chí Minh

-Giảm khác					-
Số dư cuối năm :	3,342,146,088	851,873,570	1,225,910,094	1,193,431,732	6,613,361,484
Gía trị còn lại:					
Tại ngày đầu năm	8,132,367,425	1,554,587,073	1,470,761,480	133,288,548	11,291,004,526
Tại ngày cuối năm	7,631,415,860	1,378,026,144	1,329,740,647	41,797,050	10,380,979,701

9.TĂNG GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH:

	Quyền sử dụng	Phần mềm máy tính	Cộng VNĐ
Nguyên giá:			
Số dư đầu năm :	5,102,086,340	111,017,500	5,213,103,840
Số tăng trong năm :	1,413,400,000	18,975,000	1,432,375,000
Số giảm trong năm :	5,310,294,200		5,310,294,200
Số dư cuối năm :	1,205,192,140	129,992,500	1,335,184,640
			-
Gía trị hao mòn lũy kế			-
Số dư đầu năm :		78,378,993	78,378,993
Số tăng trong năm :		10,021,979	10,021,979
Số giảm trong năm :			
Số dư cuối năm :	-	88,400,972	88,400,972
			-
Gía trị còn lại:	1,205,192,140	41,591,528	1,246,783,668
Tại ngày đầu năm			-
Tại ngày cuối năm			-

10.CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỨ DẶNG :

	<u>SỐ ĐẦU NĂM</u>	<u>SỐ CUỐI KỲ</u>
Xây dựng cơ bản dở dang (Công trình nhà máy sơn PETROLIMEX)	1,998,358,348	294,398,269
Tổng cộng :	1,998,358,348	294,398,269

11. ĐẦU TƯ TẠI CHÍNH DÀI HẠN :

	<u>SỐ ĐẦU NĂM</u>	<u>SỐ CUỐI KỲ</u>
Đầu tư dài hạn khác	3,619,922,558	3,619,922,558
Tổng cộng :	<u>3,619,922,558</u>	<u>3,619,922,558</u>

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN :

	<u>SỐ ĐẦU NĂM</u>	<u>SỐ CUỐI KỲ</u>
Công cụ dụng cụ		
Chi phí trả trước dài hạn	1,500,035,558	28,282,045
Tài sản dài hạn khác	120,100,000	120,100,000
Tổng cộng :	<u>1,620,135,558</u>	<u>148,382,045</u>

13. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN:

	<u>SỐ ĐẦU NĂM</u>	<u>SỐ CUỐI KỲ</u>
Vay ngắn hạn	190,720,706,151	209,437,719,714
Tổng cộng :	<u>190,720,706,151</u>	<u>209,437,719,714</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU PETROLIMEX
Địa chỉ: 54 - 56 Bùi Hữu Nghĩa - Quận 5 - TP Hồ Chí Minh

CÔNG TY CP XNK PETROLIMEX
Công ty Cổ Phần XNK Petrolimex

CHI TIẾT CÁC KHOẢN VAY NGẮN HẠN

SỐ HẸ VAY	BÊN CHO VAY	LÃI SUẤT	THỜI HẠN VAY	TỔNG HẠN MỨC VAY	SỐ DƯ NỢ GỐC	QUY ĐỔI VNĐ	PHƯƠNG THỨC BẢO ĐẢM
Văn Phòng Công ty				750,000,000,000			
09.721004/HỆTDHM	NH Công thương VN	Theo từng giấy nhận nợ	Theo từng giấy nhận nợ	180,000,000,000	28,452,880,658	28,452,880,658	Tín chấp
0321/HDDTD2-VIB625/09	NH VIB Bank	Theo từng giấy nhận nợ	Theo từng giấy nhận nợ	100,000,000,000	33,068,027,108	33,068,027,108	Tín chấp
TAB.DN.HM.01070510	NH TMCP á Châu	Theo từng giấy nhận nợ	Theo từng giấy nhận nợ	120,000,000,000	50,178,960,964	50,178,960,964	Tín chấp
0560.SG/HỆTDHM/PGB	NH PG Bank	Theo từng giấy nhận nợ	Theo từng giấy nhận nợ	150,000,000,000	45,571,281,369	45,571,281,369	Tín chấp
01/CV/0203/KH/09NH	NHTMCP Ngoại thương VN	Theo từng giấy nhận nợ	Theo từng giấy nhận nợ	200,000,000,000	52,166,569,615	52,166,569,615	Tín chấp
							Tín chấp
Tổng vay VP Công ty						209,437,719,714	

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC :

	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ CUỐI KỲ
Thuế GTGT	2,649,418	79,319,738
Thuế XNK	823,344,643	354,244,986
Thuế TNDN	580,777,699	4,251,039,051
Thuế thu nhập cá nhân	115,094,058	-
Các loại thuế khác:	63,711,325	1,647,248,220
Tổng cộng :	1,585,577,143	6,331,851,995

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế . Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng đối với thu nhập chịu thuế của công ty là 25 %

15. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ PHẢI NỘP KHÁC:

	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ CUỐI KỲ
Bảo hiểm xã hội, BHYT	45,852,121	70,901,622
Kinh phí công đoàn	116,099,766	138,184,955
Đảng phí, quỹ ủng hộ người nghèo		1,360,884
Phải trả các khoản vay hộ CBCNV	1,579,940,792	
Các khoản phải trả, phải nộp khác	323,102,677	11,988,636,690
Tổng cộng :	2,064,995,356	12,199,084,151

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU PETROLIMEX
Địa chỉ: 54 - 56 Bùi Hữu Nghĩa - Quận 5 - TP Hồ Chí Minh

Tăng vốn kinh doanh							-	
Trả cổ tức						10,672,790,000	10,672,790,000	
Giảm khác		324,484,401	-305,479,740			1,650,001	20,654,662	
							-	
Số dư cuối kỳ:	118,104,710,000	79,313,588,169	-324,484,401	-1,784,261,804	17,340,056,655	7,104,135,042	6,375,009,171	226,128,752,832

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU PETROLIMEX

Địa chỉ: 54 - 56 Bùi Hữu Nghĩa - Quận 5 - TP Hồ Chí Minh

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu:

	Đầu kỳ	Tỷ lệ (%)	Cuối kỳ	Tỷ lệ (%)
Vốn góp của Nhà nước	55,539,000,000	51.70%	55,539,000,000	51.70%
Vốn góp của các đối tượng khác	51,892,920,000	48.30%	51,892,920,000	48.30%
Cộng :	107,431,920,000	100.00%	107,431,920,000	100.00%

- Giá trị trái phiếu chuyển thành cổ phiếu trong năm : không .

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức lợi nhuận được chia:

	<u>Đầu kỳ</u>	<u>Cuối kỳ</u>
Vốn đầu tư của Chủ Sở Hữu Vốn góp đầu kỳ	107,431,920,000	107,431,920,000
Vốn góp tăng trong kỳ Vốn góp giảm trong kỳ	10,672,790,000	10,672,790,000
Vốn góp cuối năm	118,104,710,000	118,104,710,000
Cổ tức lợi nhuận đã chia	9,727,130,000	9,727,130,000
Trong đó: Chia năm 2007	9,727,130,000	9,727,130,000
Chia năm 2009	10,672,790,000	10,672,790,000

d) Cổ phiếu:

	<u>Đầu kỳ</u>	<u>Cuối kỳ</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10,743,192	10,743,192
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	87,600	70,400
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10,655,592	10,672,790
- Cổ phiếu phổ thông	10,655,592	10,672,790
- Cổ phiếu ưu đãi		

- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành

:

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU PETROLIMEX

Địa chỉ: 54 - 56 Bùi Hữu Nghĩa - Quận 5 - TP Hồ Chí Minh

e/Các quỹ của công ty: 25,707,094,689

- Quỹ đầu tư phát triển 17,340,056,655

- Quỹ dự phòng tài chính 7,104,135,042

- Quỹ khen thưởng phúc lợi 1,262,902,992

17.TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ:

	<u>Năm trước</u>	<u>Năm nay</u>
Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	410,451,558,380	630,595,225,190
Cộng :	410,451,558,380	630,595,225,190

18.CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU:

	<u>Năm trước</u>	<u>Năm nay</u>
Giảm khác		66,393,128
Cộng :	-	66,393,128

19.GIÁ VỐN HÀNG BÁN:

	<u>Năm trước</u>	<u>Năm nay</u>
Giá vốn hàng hóa đã bán	401,301,732,411	590,505,357,912
Giảm giá vốn do làm tròn số		
Cộng :	401,301,732,411	590,505,357,912

20.DOANH THU HOẠT ĐỘNG TẠI CHÍNH:

	<u>Năm trước</u>	<u>Năm nay</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	124,062,570	2,270,879,672
Lãi đầu t chứng khoán	11,617,000	1,115,045,410
Cổ tức lợi nhuận đợc chia	176,311,200	2,866,530,389

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU PETROLIMEX

Địa chỉ: 54 - 56 Bùi Hữu Nghĩa - Quận 5 - TP Hồ Chí Minh

Lãi bán ngoại tệ, chênh lệch tỷ giá	10,286,212,734	1,700,846,404
Lãi trả chậm	5,769,839,142	3,274,036,128
Thu về hoạt động đầu t BĐS	401,550,000	204,000,000
Lãi khác		288,291
Cộng :	16,769,592,646	11,431,626,294

21. CHI PHÍ TÀI CHÍNH:

	<u>Năm trước</u>	<u>Năm nay</u>
Chi phí đi vay	3,690,037,817	12,360,912,911
Chi phí đầu t CK ngắn hạn	(1,211,770,656)	2,761,528,397
Lỗ bán ngoại tệ, chênh lệch tỷ giá	4,435,441,547	810,048,417
Chiết khấu thanh toán		21,306,033
Chi về hoạt động đầu t BĐS	779,800,910	(3,948,000)
Chi phí tài chính khác		3,697,207,768
Cộng :	7,693,509,618	19,647,055,526

22. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

Thông tin về các bên liên quan

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan chủ yếu nh sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch	Giá trị phải trả tại 30/06/2010(VND)
Công ty Xăng dầu Bà Rịa- Vũng Tàu	Thành viên Petrolimex	Mua hàng	29,003,056,198	1,863,833,600
Công ty Xăng dầu Đồng Nai	Thành viên Petrolimex	Mua hàng	41,828,552,806	10,824,038,236

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 15 tháng 07 Năm 2010

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Thị Hằng

Lê Thúy Đào

Hà Huy Thắng